

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS GIA THUY



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2021 – 2022

KHỐI 9

Hà Nội, tháng 12 năm 2021

Mục lục

1. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN.....	1
2. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I MÔN TIẾNG ANH.....	3
3. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I MÔN HÓA HỌC	4
4. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I MÔN VẬT LÝ.....	6
5. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I MÔN SINH HỌC	11
6. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I MÔN TOÁN	14
7. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I MÔN LỊCH SỬ.....	19
8. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I MÔN ĐỊA LÝ.....	21
9. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I MÔN THỂ DỤC	23
10. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN.....	24
11. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I MÔN ÂM NHẠC	26
12. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I MÔN MỸ THUẬT	27
13. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I MÔN CÔNG NGHỆ.....	28

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
MÔN : NGỮ VĂN 9
NĂM HỌC 2021 - 2022

A. YÊU CẦU

1. Học sinh nắm vững kiến thức cơ bản của phần Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn.
2. Biết vận dụng kiến thức đã học vào việc cảm thụ và tạo lập văn bản.
3. Có kỹ năng trả lời câu hỏi mạch lạc, hợp lí.
4. Biết viết đoạn văn NLVH và NLXH.

B. NỘI DUNG

I. Phần văn bản:

1. **Thơ hiện đại:** *Đồng chí, Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Đoàn thuyền đánh cá, Bếp lửa*
2. **Truyện hiện đại:** *Làng, Lặng lẽ Sa Pa, Chiếc lược ngà*
3. **Văn học trung đại:** *Chuyện người con gái Nam Xương, Hoàng Lê nhất thống chí (hồi thứ mười bốn), các đoạn trích của Truyện Kiều.*
4. **Văn bản nhật dụng:** *Phong cách Hồ Chí Minh, Đấu tranh cho một thế giới hoà bình.*
5. **Ngữ liệu mở.**

*** Yêu cầu chung:**

- Học thuộc văn bản thơ, tóm tắt truyện
- Nắm được nội dung và ý nghĩa của các văn bản trên
- Nêu hoàn cảnh sáng tác, ý nghĩa nhan đề, thể loại của các văn bản trên.

II. Phần Tiếng Việt:

- Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp
- Các phương châm hội thoại

*** Yêu cầu chung:**

- Nắm được khái niệm, đặc điểm.
- Chuyển từ lời dẫn trực tiếp sang gián tiếp và ngược lại.

III. Phần Tập làm văn:

Viết đoạn văn:

1. Nghị luận văn học
2. Nghị luận xã hội

C. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA:

- Dạng đề thi vào lớp 10 THPT

D. MỘT SỐ BÀI TẬP THAM KHẢO

Dạng 1. Tóm tắt (hoặc chép thuộc), nêu tác giả, hoàn cảnh ra đời, xuất xứ, phương thức biểu đạt nội dung và nghệ thuật của các văn bản:

- *Đồng chí*
- *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*

- Đoàn thuyền đánh cá
- Bếp lửa
- Làng
- Lặng lẽ Sa Pa
- Chiếc lược ngà
- Chuyện người con gái Nam Xương
- Hoàng Lê nhất thống chí
- Đoạn trích “Chị em Thuý Kiều” và “Kiều ở lầu Ngưng Bích”

Dạng 2. Viết đoạn văn quy khoảng 12 câu, có sử dụng câu bị động và thán từ, phân tích:

- a. Hình ảnh người bà trong bài thơ “Bếp lửa”.
- b. Tình cảm của người cháu dành cho bà trong bài thơ “Bếp lửa”.
- c. Vẻ đẹp phẩm chất của anh thanh niên trong “Lặng lẽ Sa Pa”.
- d. Tình yêu làng yêu nước của nhân vật ông Hai truyện ngắn “Làng”.

Dạng 3. Nghị luận xã hội:

- Sức mạnh của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống hôm nay.
- Trách nhiệm của thế hệ trẻ với quê hương đất nước.
- Lòng dũng cảm

I. CONTENTS

1. Tenses: the present simple, the present continuous, the past simple, the past continuous, the past perfect, the future simple

2. Structures:

- Adverbial clauses (adverb clauses of concession, purpose, result, time, reasons)
- Phrasal verbs
- Comparisons
- Reported speech
- Questions before to - infinitive
- Used to
- Wishes for present
- Passive voice
- Suggest + V-ing/ clause with should
- Adjective + to-infinitive; Adjective + that-clause

3. Vocabulary related to the topics:

- Local environment, City life, Teen stress and pressure, Life in the past, Wonders of Vietnam, Viet Nam: Then and now

4. Phonetics:

- Pronunciation
- Stress

II. EXERCISES

A. Pronunciation

- I. Choose the word having underlined part is pronounced differently
- II. Choose the word having the different stress pattern from the others

B. Vocabulary and Grammar

- I. Choose the best answer
- II. Choose the underlined part that need correction
- III. Choose the answer which has the OPPOSITE/ CLOSET meaning
- IV. Choose the most suitable response

C. Reading

- I. Read the passage and choose the best answer
- II. Read the passage and choose the correct answer for the following questions

D. Writing

- I. Choose the sentence having the same meaning as the original sentence.
- II. Choose the correct sentence from the words/phrases given.

THE END

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ HÓA – SINH – ĐỊA

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: HÓA HỌC 9
Năm học: 2021 - 2022

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức: HS

- Biết được Tính chất hoá học của các hợp chất vô cơ, kim loại, nhận biết dấu hiệu của các phản ứng xảy ra, viết được dãy hoạt động hóa học của kim loại theo chiều tăng dần hoặc giảm dần.
- Biết được khái niệm hợp kim, phương pháp sản xuất nhôm và hợp kim sắt (gang, thép).
- Hiểu được tính chất hoá học của các hợp chất vô cơ, kim loại; lập được dãy chuyển đổi hóa học, viết được PTHH hóa học minh họa.
- Vận dụng kiến thức nhận biết Al, Fe và một số kim loại khác.
- Giải thích hiện tượng kim loại bị ăn mòn, nêu các cách bảo vệ kim loại không bị ăn mòn.

2. Kỹ năng:

- Viết PTHH, nhận biết chất, xác định cặp chất có xảy ra phản ứng.
- Vận dụng tính theo PTHH, áp dụng công thức tính C, n, m, V, %m

3. Thái độ:

- Học tập nghiêm túc, chăm chỉ, cẩn thận.
- Nêu được các ví dụ về những ứng dụng của một số kim loại nhôm, sắt, hợp kim sắt trong đời sống và có ý thức bảo vệ kim loại không bị ăn mòn.

4. Năng lực HS:

- Năng lực nhận biết hiện tượng thí nghiệm, sử dụng ngôn ngữ hóa học.
- Năng lực tính toán.
- Năng lực vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tế như nhận biết chất, ứng dụng của các chất trong đời sống.

II. PHẠM VI ÔN TẬP

- Chương 1. Các hợp chất vô cơ
- Chương 2. Kim loại

III. CÂU HỎI ÔN TẬP

A. LÍ THUYẾT

Câu 1. Tính chất hóa học của oxit, axit, bazơ, muối, kim loại. Viết PTHH minh họa

Câu 2.

- a. So sánh tính chất hóa học của nhôm và sắt. Nhận biết nhôm, sắt; nhận biết kim loại hoạt động hóa học yếu như Ag, Cu và nhận biết kim loại hoạt động hóa học mạnh như Na, K ...
- b. Viết dãy hoạt động hoá học của kim loại. Nêu ý nghĩa dãy HĐ hoá học của kim loại.

c. Thế nào là sự ăn mòn kim loại? Trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến sự ăn mòn kim loại. Nêu biện pháp bảo vệ kim loại không bị ăn mòn.

Câu 3. Phân biệt gang, thép (thành phần, nguyên tắc sản xuất, các phản ứng xảy ra trong quá trình sản xuất).

B. CÁC DẠNG BÀI TẬP VÍ DỤ

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MINH HỌA (KHÔNG CÓ TRONG ĐỀ THI)

Chọn phương án trả lời đúng trong các câu sau

Câu 1. Dãy gồm các kim loại tác dụng được với dung dịch H_2SO_4 loãng?

- A. Ag, Fe, Mg B. Fe, Cu, Al C. Al, Mg, Zn D. Zn, Cu, Mg

Câu 2. Cặp chất nào sau đây cùng tồn tại trong dung dịch?

- A. HCl, KCl B. HCl và $Ca(OH)_2$
C. H_2SO_4 và BaO D. NaOH và H_2SO_4

Câu 3. Gang và thép là hợp kim của:

- A. nhôm với đồng B. sắt với cacbon
C. cacbon với silic D. sắt với nhôm

Câu 4. Muối sắt (III) được tạo thành khi cho sắt tác dụng với:

- A. khí Cl_2 (t^o cao) B. H_2SO_4 loãng C. $CuSO_4$ D. HCl

Câu 5. Kim loại Al tác dụng được với dung dịch:

- A. $Mg(NO_3)_2$ B. $Ca(NO_3)_2$ C. KNO_3 D. $Cu(NO_3)_2$

Câu 6. Trung hòa 200 ml dung dịch H_2SO_4 1M bằng dung dịch NaOH 20%. Khối lượng dung dịch NaOH cần dùng là:

- A. 100 gam B. 80 gam C. 90 gam D. 150 gam

Câu 7. Người ta có thể dát mỏng được nhôm thành thìa, xoong, chậu, giấy gói bánh kẹo là do nhôm có tính:

- A. dẻo B. dẫn điện C. dẫn nhiệt D. ánh kim

Câu 8. Nguyên liệu sản xuất nhôm là quặng:

- A. pirit B. manhetit C. hematit D. boxit

Câu 9. Có dung dịch muối $AlCl_3$ lẫn tạp chất $CuCl_2$, dùng chất nào sau đây để làm sạch muối nhôm?

- A. $AgNO_3$ B. HCl C. Cu D. Al

Câu 10. Hoà tan 16,8 gam kim loại hoá trị II vào dung dịch HCl dư, sau phản ứng thu được 6,72 lít khí H_2 (đktc). Kim loại đem hoà tan là:

- A. Mg B. Fe C. Zn D. Cu

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ TOÁN - LÝ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: VẬT LÝ 9
NĂM HỌC 2021 - 2022

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Kiểm tra và đánh giá nắm kiến thức của HS về chương Điện học, về điện từ học như: Công thức định luật Ôm, Công thức tính điện trở dây dẫn, biến trở, công thức tính công, công suất, định luật Jun – Len xơ. Từ trường, đường cảm ứng từ, lực điện từ, quy tắc nắm tay phải, quy tắc bàn tay trái.

2. Kỹ năng

- Kiểm tra đánh giá kỹ năng trình bày của học sinh, kỹ năng vận dụng kiến thức để làm bài tập, kỹ năng liên hệ thực tế.

3. Thái độ

- Có thái độ nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài, có ý thức vươn lên trong học tập

4. Năng lực

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sáng tạo, năng lực quan sát.

II. PHẠM VI ÔN TẬP

Chương I: Kiến thức về định luật Ôm, điện trở, biến trở, công của dòng điện, công suất, định luật Jun – Len xơ.

Chương II: Các kiến thức về từ trường, đường sức từ, từ phổ, lực điện từ, quy tắc bàn tay trái, quy tắc nắm tay phải.

III. CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ MỘT SỐ BÀI TẬP CỤ THỂ

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ TOÁN - LÝ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: VẬT LÝ 9
NĂM HỌC 2021 - 2022

A. LÝ THUYẾT

Câu 1: Phát biểu định luật Ôm? Viết công thức của định luật Ôm (*giải thích các đại lượng có mặt trong công thức và đơn vị tương ứng*)? Viết công thức định luật Ôm cho đoạn mạch nối tiếp và đoạn mạch song song?

Câu 2: Điện trở phụ thuộc vào các yếu tố nào? Định nghĩa điện trở suất? Biến trở là gì? Vai trò của biến trở trong mạch điện?

Câu 3: Viết hệ thức định luật Jun – Len xơ, viết công thức tính công suất điện, viết công thức tính công của dòng điện?(*giải thích các đại lượng có mặt trong công thức và đơn vị tương ứng*)

Câu 4: Ở không gian nào có sự tồn tại của từ trường? Nêu cách nhận biết từ trường?

Câu 5: Nêu đặc điểm của nam châm? Các nam châm tương tác với nhau như thế nào khi để gần nhau?

Câu 6: Phát biểu quy tắc nắm tay phải? Quy tắc nắm tay phải dùng để làm gì?

Phát biểu quy tắc bàn tay trái? Quy tắc bàn tay trái dùng để làm gì?

Câu 7: So sánh sự nhiễm từ của sắt và thép. Nêu cấu tạo của nam châm điện và các cách làm tăng từ tính của nam châm điện?

B. BÀI TẬP:

I. Bài tập trắc nghiệm:

1. Xem lại các bài tập trắc nghiệm trong sách bài tập vật lí 9.

2. Tham khảo một số dạng bài tập sau:

Câu 1: Trong đoạn mạch mắc nối tiếp, công thức nào sau đây là **sai**?

A. $U = U_1 + U_2 + \dots + U_n$. B. $I = I_1 = I_2 = \dots = I_n$

C. $R = R_1 = R_2 = \dots = R_n$ D. $R = R_1 + R_2 + \dots + R_n$

Câu 2: Công thức nào dưới đây là công thức tính cường độ dòng điện qua mạch khi có hai điện trở mắc song song :

A. $I = I_1 = I_2$ B. $I = I_1 + I_2$ C. $\frac{I_1}{I_2} = \frac{R_1}{R_2}$ D. $\frac{I_1}{I_2} = \frac{U_2}{U_1}$

Câu 3: Khi mắc R_1 và R_2 song song với nhau vào một hiệu điện thế U . Cường độ dòng điện chạy qua các mạch rẽ: $I_1 = 0,5 \text{ A}$, $I_2 = 0,3 \text{ A}$. Thì cường độ dòng điện chạy qua mạch chính là:

A. $0,5 \text{ A}$ B. $0,8 \text{ A}$ C. 1 A D. $1,5 \text{ A}$

Câu 4: Đặt một hiệu điện thế $U = 12 \text{ V}$ vào hai đầu một điện trở thì cường độ dòng điện chạy qua nó là 2 A . Giá trị của điện trở đó là

A. 6Ω B. $0,6 \Omega$ C. $2,4 \Omega$ D. 24Ω

Câu 5: Mắc $R_1 = 6\Omega$ nối tiếp với $R_2 = 2\Omega$ vào hai đầu đoạn mạch AB thì thấy dòng điện qua R_2 là 1,25A thì hiệu điện thế hai đầu đoạn mạch AB nhận giá trị nào sau đây?

- A. 12V B. 9V C. 2,5V D. 10V

Câu 6: Điện trở của dây dẫn phụ thuộc vào yếu tố nào dưới đây?

- A. Vật liệu làm dây. B. Tiết diện của dây.
C. Chiều dài của dây. D. Tất cả các yếu tố trên.

Câu 7: Một dây dẫn đồng chất có chiều dài l , tiết diện đều S có điện trở là 8Ω . Một dây dẫn mới có cùng vật liệu, chiều dài giảm một nửa, tiết diện tăng gấp đôi thì có điện trở là bao nhiêu?

- A. 2Ω B. 4Ω C. 6Ω D. 8Ω

Câu 8: Trên một biến trở có ghi $30\Omega - 2,5A$. Các số ghi này có ý nghĩa nào dưới đây?

- A. Biến trở có điện trở nhỏ nhất là 30Ω và chịu được dòng điện có cường độ nhỏ nhất là 2,5A.
B. Biến trở có điện trở nhỏ nhất là 30Ω và chịu được dòng điện có cường độ lớn nhất là 2,5A.
C. Biến trở có điện trở lớn nhất là 30Ω và chịu được dòng điện có cường độ nhỏ nhất là 2,5A.
D. Biến trở có điện trở lớn nhất là 30Ω và chịu được dòng điện có cường độ lớn nhất là 2,5A.

Câu 9: Hai bóng đèn đèn 1 có ghi 220V-25W và đèn 2 có ghi 220V-75W được mắc song song vào mạng điện có hiệu điện thế 220V. So sánh nhiệt lượng tỏa ra trên mỗi bóng đèn

- A. $Q_2 = 0,5Q_1$. B. $Q_2 = Q_1$. C. $Q_2 = 2Q_1$. D. $Q_2 = 3Q_1$.

Câu 10: Điện năng chuyển hóa **chủ yếu** thành nhiệt năng trong hoạt động của các dụng cụ và thiết bị điện nào sau đây?

- A. Máy khoan, máy bơm nước, nồi cơm điện.
B. Máy sấy tóc, máy bơm nước, máy khoan.
C. Mỏ hàn, bàn là điện, máy xay sinh tố.
D. Mỏ hàn, nồi cơm điện, bàn là điện.

Câu 11: Có hai điện trở $R_1 = 120\Omega$ và $R_2 = 80\Omega$ được mắc nối tiếp vào mạch điện có hiệu điện thế 220V trong thời gian 1 giờ. Nhiệt lượng tỏa ra trên toàn mạch bằng bao nhiêu?

- A. 871200J B. 860000J C. 750000J D. 650000J

Câu 12: Một nam châm vĩnh cửu có đặc tính nào sau đây?

- A. Khi bị cọ xát thì hút các vật nhẹ. C. Khi bị nung nóng lên thì hút các vụn sắt
B. Có thể hút các vật bằng sắt D. Một đầu có thể hút còn đầu kia đẩy các vụn sắt

Câu 13: Đường sức từ là những đường cong được vẽ theo quy tắc nào dưới đây?

- A. Có chiều từ cực Nam tới cực Bắc bên ngoài thanh nam châm.

- B. Có độ mau thưa tùy ý
- C. Bắt đầu từ cực này và kết thúc ở cực kia của nam châm
- D. Có chiều đi từ cực Bắc tới cực Nam ở bên ngoài thanh nam châm.

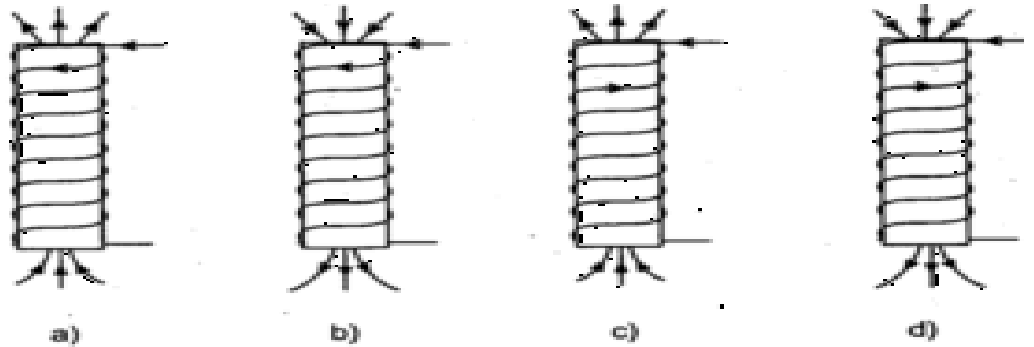
Câu 14: Trường hợp nào dưới đây có từ trường:

- A. Xung quanh vật nhiễm điện
- B. Xung quanh nam châm
- C. Xung quanh cực pin
- D. Xung quanh thanh sắt

Câu 15: Các đường sức từ trong lòng một ống dây có dòng điện một chiều chạy qua có những đặc điểm gì?

- A. Là những đường thẳng song song, cách đều nhau và vuông góc với trục của ống dây.
- B. Là những vòng tròn cách đều nhau, có tâm nằm trên trục của ống dây.
- C. Là những đường thẳng song song, cách đều nhau và hướng từ cực Bắc đến cực Nam của ống dây.
- D. Là những đường thẳng song song, cách đều nhau và hướng từ cực Nam đến cực Bắc của ống dây.

Câu 16: Quan sát hình vẽ dưới đây cho biết hình nào vẽ đúng chiều của dòng điện và chiều của đường sức từ?



Hình 24.4

- A. Hình a
- B. Hình b,c
- C. Hình c,d
- D. Hình d

Câu 17: Hãy chọn câu phát biểu không đúng?

- A. Ống dây có dòng điện chạy qua có tác dụng như một thanh nam châm.
- B. Tác dụng từ của dòng điện chứng tỏ rằng chẳng những xung quanh nam châm có từ trường mà xung quanh dòng điện cũng có từ trường.
- C. Dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt ở bất cứ vị trí nào trong từ trường cũng chịu tác dụng của lực điện từ.
- D. Dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường và không song song với các đường sức từ thì chịu tác dụng của lực điện từ.

Câu 18: Muốn xác định được chiều của lực điện từ tác dụng lên một đoạn dây dẫn thẳng có dòng điện chạy qua đặt tại một điểm trong từ trường cần phải biết những yếu tố nào?

- A. Chiều của dòng điện trong dây dẫn và chiều dài của dây.
- B. Chiều của đường sức từ và cường độ lực điện từ tại điểm đó.
- C. Chiều của dòng điện và chiều của đường sức từ tại điểm đó.

D. Chiều và cường độ dòng điện, chiều và cường độ của lực từ tại điểm đó.

Câu 19: Vì sao lõi của nam châm điện không làm bằng thép mà lại làm bằng sắt non?

- A. Vì lõi thép nhiễm từ yếu hơn lõi sắt non.
- B. Vì dùng lõi thép thì sau khi nhiễm từ sẽ biến thành một nam châm vĩnh cửu.
- C. Vì dùng lõi thép thì không thể làm thay đổi cường độ lực từ của nam châm điện.
- D. Vì dùng lõi thép thì lực từ bị giảm đi so với khi chưa có lõi.

Câu 20: Cách làm nào sau đây có thể làm tăng từ tính của nam châm điện?

- A. Tăng cường độ dòng điện chạy trong các vòng dây.
- B. Tăng thời gian dòng điện chạy qua các vòng dây.
- C. Tăng điện trở của các vòng dây.
- D. Tăng đường kính vòng dây.

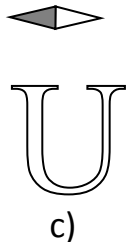
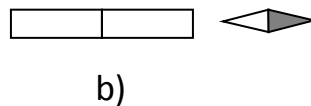
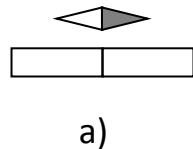
II. Tự Luận:

1. Làm lại các bài tập: Bài 3 tr18 SGK, bài 2 tr40 SGK

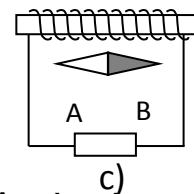
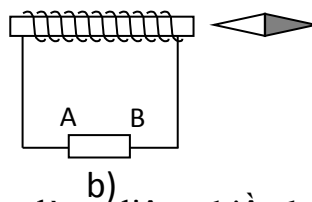
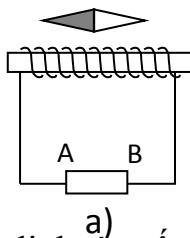
Bài 24.1 SBT, bài 6.10 SBT; bài 13.10 SBT.

2. Làm thêm các bài sau:

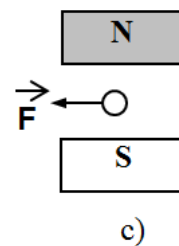
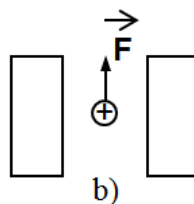
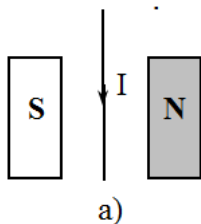
Bài 1: Hãy xác định tên các cực của nam châm trong các trường hợp sau:



Bài 2: Xác định cực của nguồn điện AB trong các trường hợp sau:



Bài 3: Xác định các yếu tố chiều dòng điện, chiều lực điện từ, các cực của nam châm còn thiếu trong các trường hợp sau:



----- HẾT -----

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ SINH - HÓA - ĐỊA

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1
MÔN : SINH HỌC 9
Năm học: 2021 - 2022

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Trình bày các thí nghiệm của Menden và Moocgan, một số khái niệm, thuật ngữ, kí hiệu trong di truyền học.
- Trình bày quy luật di truyền phân li độc lập và di truyền liên kết.
- Vận dụng kiến thức để giải thích được một số hiện tượng di truyền trong thực tế về đột biến và thường biến.
- Nguyên nhân, vai trò và tính chất của các dạng đột biến: đột biến gen, đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể, đột biến số lượng nhiễm sắc thể và thường biến. Ví dụ về các dạng đột biến, thường biến.
- Xác định được các dạng đột biến gen và đột biến nhiễm sắc thể

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng tư duy, so sánh, tính toán, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Kỹ năng làm bài tập trắc nghiệm.

3. Thái độ

- Giáo dục sức khỏe về đột biến gen, đột biến nhiễm sắc thể.
- Nghiêm túc, cẩn thận, tự giác khi làm bài.

4. Phát triển năng lực

- Năng lực tự học, năng lực tính toán, năng lực tư duy.

II. Hình thức kiểm tra

- 100 % trắc nghiệm (32 câu).

III. Phạm vi ôn tập:

Chương III: Biến dị

Chương IV: Các thí nghiệm của Menden

IV. Một số câu hỏi ôn tập

Câu 1: a. Thế nào là đột biến gen, đột biến nhiễm sắc thể (cấu trúc, số lượng), thường biến? Kể tên các dạng đột biến gen và đột biến nhiễm sắc thể.

b. Trình bày nguyên nhân, vai trò, tính chất của đột biến gen và đột biến nhiễm sắc thể (cấu trúc, số lượng).

c. Nêu các biện pháp hạn chế phát sinh đột biến gen và đột biến nhiễm sắc thể.

Câu 2: a. Trình bày một số thuật ngữ và kí hiệu của di truyền học. Trình bày các khái niệm: kiểu gen, thể đồng hợp, thể dị hợp, phép lai phân tích.

b. Tại sao Menden chọn đậu Hà Lan làm đối tượng nghiên cứu? Trình bày thí nghiệm lai một cặp tính trạng và hai cặp tính trạng của Menden. Menden giải thích hai thí nghiệm đó như thế nào?

c. Trình bày thí nghiệm của Moocgan.

Câu 3: Cho các ví dụ:

- Loài ruồi giấm $2n = 8$. Người ta phát hiện một số con có bộ nhiễm sắc thể $2n = 9$ và $2n = 7$.

- Ở cải bắp có $2n = 18$. Người ta phát hiện một số cây có 27 nhiễm sắc thể trong tế bào sinh dưỡng.

- Gen A có số nuclêôtit loại A là 300, số nuclêôtit loại G là 200. Gen A bị đột biến thành gen a có số nuclêôtit loại T là 299, số nuclêôtit loại X là 201.

Em hãy xác định các dạng đột biến trong các ví dụ trên.

Câu 4: Trong thường biến, người ta đã vận dụng những hiểu biết về ảnh hưởng của môi trường đối với tính trạng số lượng để nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi như thế nào?

V. Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Chọn phương án trả lời đúng trong các câu sau

Câu 1. Kết quả thí nghiệm phép lai hai cặp tính trạng ở cây đậu Hà Lan F2 Mendel thu được bao nhiêu kiểu hình?

A. 2.

B. 8.

C. 6.

D. 4.

Câu 2. Dòng thuần chủng là dòng có kiểu gen

A. dị hợp và có đặc tính di truyền đồng nhất.

B. đồng hợp và có đặc tính di truyền không đồng nhất.

C. đồng hợp và có đặc tính di truyền đồng nhất.

D. dị hợp và có đặc tính di truyền không đồng nhất.

Câu 3. Trong di truyền học chữ cái nào được dùng để kí hiệu cho thế hệ con?

A. D.

B. P.

C. G.

D. F.

Câu 4. Ở chuột, tính trạng mắt nâu trội hoàn toàn so với tính trạng mắt đen.

Khi lai hai cơ thể thuần chủng chuột mắt nâu và chuột mắt đen thì kết quả F1 sẽ là

A. 3 mắt nâu : 1 mắt đen.

B. toàn mắt đen.

C. toàn mắt nâu.

D. 1 mắt đen : 1 mắt nâu.

Câu 5. Kiểu gen đồng hợp (thuần chủng) là

A. EE và ee.

B. EE, Ee, ee.

C. Ee và ee.

D. EE và Ee.

Câu 6. Cho một đoạn gen bình thường (b) và một đoạn gen đột biến (b') phát sinh từ đoạn gen bình thường (b):

T A X G A X

đột biến

T A X G G X

| | | | |

—————>

| | | | |

A T G X T G

A T G X X G

Đoạn gen ban đầu (b)

Đoạn gen đột biến (b')

Xác định dạng đột biến của gen (b')

A. mất một cặp nuclêôtit X – G.

- B. thay thế cặp nucleotit A – T bằng cặp G – X.
- C. thêm một cặp nucleotit X - G.
- D. thay thế cặp nucleotit X – G bằng cặp G - X.

Câu 7: Dạng đột biến gen nào làm tăng số lượng nucleotit của gen?

- A. thay thế một cặp A – T bằng một cặp G - X.
- B. thêm một cặp nucleotit.
- C. mất một cặp nucleotit.
- D. thay thế một cặp G - X bằng một cặp A – T.

Câu 8. Ở người, hiện tượng cặp nhiễm sắc thể thứ 24 trong bộ nhiễm sắc thể thêm một nhiễm sắc thể là đột biến thể dị bội dạng

- A. $2n + 2$.
- B. $2n - 2$.
- C. $2n - 1$.
- D. $2n + 1$.

Câu 9. Thể đa bội là cơ thể trong tế bào sinh dưỡng có

- A. số nhiễm sắc thể là bội số của n (lớn hơn 2n).
- B. một hoặc một số nhiễm sắc thể bị thay đổi số lượng.
- C. một hoặc một số nhiễm sắc thể bị thay đổi cấu trúc.
- D. toàn bộ bộ nhiễm sắc thể thay đổi về cấu trúc.

Câu 10. Đột biến số lượng nhiễm sắc thể gồm

- A. lặp đoạn và đảo đoạn nhiễm sắc thể.
- B. mất đoạn nhiễm sắc thể và thể dị bội.
- C. lặp đoạn nhiễm sắc thể và thể đa bội.
- D. thể dị bội và thể đa bội.

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ TOÁN - LÝ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 9
Năm học: 2021 – 2022

I. MỤC ĐÍCH

1. Về kiến thức:

a. Đại số :

- Biến đổi căn thức.
- Hàm số $y = ax + b$ (a khác 0): Tính chất và đồ thị?
- Đường thẳng song song, đường thẳng cắt nhau, trùng nhau, vuông góc.

b. Hình học :

- Hệ thức giữa cạnh và đường cao trong tam giác vuông.
- Hệ thức giữa cạnh và góc trong tam giác vuông.
- Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn.

2. Về kỹ năng:

Củng cố và nâng cao kỹ năng làm bài tập thông qua các dạng bài tập ứng với từng nội dung kiến thức.

3. Về thái độ:

Giáo dục thái độ tích cực, chủ động, tính toán chính xác, cẩn thận và tự giác làm bài.

II. PHẠM VI ÔN TẬP: Nội dung kiến thức học kỳ I

III. MỘT SỐ BÀI TẬP CỤ THỂ

A/ LÝ THUYẾT:

1. Trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5 trang 39 SGK.
2. Phát biểu định nghĩa và nêu tính chất của hàm số bậc nhất .
3. Phát biểu tổng quát về đồ thị hàm số $y = ax + b$ ($a \neq 0$)
4. Khi nào thì 2 đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$) và $y = a'x + b'$ ($a' \neq 0$) cắt nhau , song song , trùng nhau, vuông góc với nhau.
5. Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH. Hãy viết các hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác ABC.
6. Cho tam giác ABC vuông tại A. Hãy viết công thức tính tỷ số lượng giác của góc B, góc C và các tính chất.
7. Phát biểu định lý về mối quan hệ giữa cạnh và góc trong tam giác vuông.

B/ BÀI TẬP:

DẠNG 1: BIẾN ĐỔI BIỂU THỨC

Bài 1: Thu gọn và tính các giá trị biểu thức sau:

a) $2\sqrt{20} - 3\sqrt{12} + \sqrt{80} - \sqrt{18}$

b) $(\sqrt{3} - 2)^2 + \sqrt{27} + \sqrt{5 - 2\sqrt{6}}$

$$c) \left(\sqrt{\frac{3}{8}} - \sqrt{24} + \sqrt{\frac{50}{3}} \right) \cdot \sqrt{6}$$

$$d) \frac{\sqrt{14}}{\sqrt{7}} - \frac{5}{1+\sqrt{2}} + \frac{\sqrt{28}-2\sqrt{3}}{\sqrt{7}-\sqrt{3}}$$

$$e) \sqrt{13+30\sqrt{2+\sqrt{9+4\sqrt{2}}}}$$

$$f) \sqrt[3]{162} - \sqrt[3]{48} - \sqrt[3]{6} - \sqrt[3]{-0,008} + \sqrt[3]{\frac{8}{125}}$$

Bài 2: Giải phương trình:

$$a) \sqrt{x^2 - 6x + 9} = 7$$

$$b) \sqrt{4x-20} + 3\sqrt{\frac{x-5}{9}} - \frac{1}{3}\sqrt{9x-45} = 4$$

$$c) \sqrt{x^2 - 8x + 16} = 4 - x$$

$$d) \sqrt{x^2 - 5x} - \sqrt{x-5} = 0$$

$$e) -5x + 7\sqrt{x} + 12 = 0$$

$$f) x^2 - 6x + \sqrt{x^2 - 6x + 7} = 5$$

Bài 3: Cho biểu thức $P = \left(\frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1} + \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+1} + \frac{\sqrt{x}}{1-x} \right) : \left(\frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1} + \frac{1-\sqrt{x}}{\sqrt{x}+1} \right)$

a, Rút gọn P

b, Tìm x để $P = \frac{3}{4}$

c, Tính P khi $x = \frac{2-\sqrt{3}}{2}$

d, So sánh P với $\frac{1}{2}$

e, Tìm GTNN của P

Bài 4: Cho biểu thức $P = \frac{x\sqrt{x} + 26\sqrt{x} - 19}{x + 2\sqrt{x} - 3} - \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}-1} + \frac{\sqrt{x}-3}{\sqrt{x}+3}$

a, Rút gọn P

b, Tính P khi $x=9$

c, Tìm GTNN của P.

Bài 5: Cho biểu thức $P = \left(\frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+2} - \frac{x\sqrt{x}-8}{x\sqrt{x}+8} \cdot \frac{x-2\sqrt{x}+4}{x-4} \right) : \frac{4}{\sqrt{x}+2}$

a, Rút gọn P,

b, Tìm x để $P = \frac{-2}{5}$,

c, Tính P khi $x = 3-2\sqrt{2}$

d, Tìm x để $P < \frac{-1}{3}$

e, Tìm các giá trị của x để $P < 0$

Bài 6: Cho biểu thức $P = \left(\frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+2} + \frac{\sqrt{x}+2}{\sqrt{x}-2} - \frac{x+6\sqrt{x}}{x-4} \right) \cdot \frac{\sqrt{x}+2}{\sqrt{x}-3}$

a, Rút gọn P.

b, Tính P khi $x=1/4$.

c, Tìm giá trị x nguyên để P nguyên.

Bài 7: Cho biểu thức $P = \left(\frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+1} + \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1} - \frac{x+3\sqrt{x}}{x-1} \right) \cdot \frac{\sqrt{x}+2}{\sqrt{x}-1}$

a, Rút gọn P,

b, Tìm giá trị lớn nhất của P,

c, So sánh P với 1.

DẠNG II: BÀI TẬP VỀ HÀM SỐ.

Bài 1: Cho hai hàm số : $y = (m - 2)x + 3$ (d_1) và $y = x + m + 1$ (d_2)

a) Tìm m để đồ thị của hai hàm số trên là hai đường thẳng song song.

- b) Tìm m để đồ thị của hai hàm số trên là hai đường thẳng cắt nhau
 c) Tìm m để đồ thị của hai hàm số trên cắt nhau tại điểm trên trục tung.

Bài 2: Cho hàm số bậc nhất $y = (2m + 3)x + m$. ($m \neq \frac{-3}{2}$). Tìm giá trị của m để:

- a) Hàm số đồng biến. Hàm số nghịch biến.
 b) Đồ thị hàm số là đường thẳng đi qua A (-2; 1);
 c) Đồ thị hàm số song song với đường thẳng $y = x - 3$.
 d) Đồ thị hàm số cắt trục tung tại điểm có tung độ là 2.

Bài 3: Cho hàm số $y = \frac{1}{3}x + 1$

- a) Vẽ đồ thị hàm số
 b) Gọi giao điểm của đường thẳng $y = \frac{1}{3}x + 1$ với trục Ox, Oy là A, B. Tính diện tích tam giác AOB và góc tạo bởi đường thẳng đó với trục Ox.

Bài 4: Cho hai hàm số sau $y = x + 2$ và $y = -2x + 2$

- a) Vẽ đồ thị của hai hàm số trên trong cùng một mặt phẳng tọa độ.
 b) Gọi giao điểm của đồ thị hai hàm số trên với trục Ox lần lượt là A và B, giao điểm của 2 đồ thị hàm số trên là C. Xác định tọa độ các điểm A, B, C. Tính chu vi và diện tích ΔABC .

Bài 5: Cho hàm số $y = (m - 3)x + m$ (d)

- a) Tìm m để đồ thị hàm số cắt trục hoành tại điểm có hoành độ là 2
 b) Vẽ đồ thị hàm số trong trường hợp m vừa tìm được.
 c) Tính diện tích tam giác tạo bởi đường thẳng (d) và 2 trục tọa độ.
 d) Tính góc mà (d) tạo với trục Ox.
 e) Tìm m để (d) cắt đường thẳng $y = x - 1$ tại một điểm trên trục hoành.

Bài 6: Cho hàm số $y = ax + b$ (d)

- a) Xác định hệ số a và b của hàm số $y = ax + b$, biết đồ thị của hàm số đi qua điểm $M(-2; 1)$ và song song với $y = \frac{x}{2} + 3$.
 b) Vẽ đồ thị của hàm số với giá trị a vừa tìm được ở câu a.
 c) Tính khoảng cách từ gốc tọa độ đến đồ thị vẽ được ở câu b.

Bài 7: Cho hàm số $y = (m - 3)x + 2 + m$ (với $m \neq 3$)

- a) Tìm m để đồ thị hàm số đi qua điểm có tọa độ (-2; 2).
 b) Biết rằng đồ thị hàm số luôn đi qua một điểm cố định. Tìm tọa độ điểm cố định đó.
 c) Tìm m để đồ thị hàm số cắt hai trục tọa độ tạo thành tam giác có diện tích bằng 2.
 d) Tìm m để khoảng cách từ O đến d đạt giá trị lớn nhất.

DANG III: BÀI TẬP HÌNH HỌC

Bài 1: Cho điểm E thuộc nửa đường tròn tâm O, đường kính MN. Kẻ tiếp tuyến tại N của nửa đường tròn tâm O, tiếp tuyến này cắt đường thẳng ME tại D.

- a) Chứng minh rằng: ΔMEN vuông tại E. Từ đó chứng minh $DE \cdot DM = DN^2$

b) Từ O kẻ OI vuông góc với ME ($I \in ME$). Chứng minh rằng: 4 điểm O ; I ; D ; N cùng thuộc một đường tròn.

c) Vẽ đường tròn đường kính OD , cắt nửa đường tròn tâm O tại điểm thứ hai là A . Chứng minh rằng: DA là tiếp tuyến của nửa đường tròn tâm O .

d) Chứng minh rằng: $\widehat{AED} = \widehat{DAM}$

Bài 2: Cho đường tròn $(O;R)$ đường kính AB . Vẽ tiếp tuyến Bx của (O) . Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ AB có chứa Bx , lấy điểm M thuộc (O) (M khác A và B) sao cho $MA > MB$. Tia AM cắt Bx tại C , từ C kẻ tiếp tuyến thứ 2 CD với (O) (D là tiếp điểm).

a) Chứng minh $OC \perp BD$

b) Chứng minh bốn điểm O, B, C, D cùng thuộc một đường tròn.

c) Chứng minh : $\widehat{CMD} = \widehat{CDA}$

d) Kẻ MH vuông góc với AB tại H . Tìm vị trí điểm M để chu vi tam giác OMH đạt giá trị lớn nhất.

Bài 3: Cho đường tròn $(O;R)$ cố định. Từ điểm M nằm ngoài đường tròn (O) kẻ hai tiếp tuyến MA, MB (A, B là các tiếp điểm). Gọi H là giao điểm của OM và AB .

a) Chứng minh OM vuông góc với AB và $OH \cdot OM = R^2$.

b) Từ M kẻ cát tuyến MNP với đường tròn (N nằm giữa M và P), gọi I là trung điểm của NP (I khác O). Chứng minh 4 điểm A, M, O, I cùng thuộc một đường tròn và tìm tâm của đường tròn đó.

c) Qua N kẻ tiếp tuyến với đường tròn (O) , cắt MA và MB theo thứ tự ở C và D . Biết $MA = 5\text{cm}$, tính chu vi tam giác MCD

d) Qua O kẻ đường thẳng d vuông góc với OM , cắt tia MA và MB lần lượt tại E và F . Xác định vị trí của M để diện tích tam giác MEF nhỏ nhất.

Bài 4: Cho tam giác ABC vuông tại A đường cao AH . Vẽ đường tròn (A) bán kính AH . Từ C kẻ tiếp tuyến CM với đường tròn (A) (M là tiếp điểm, M không nằm trên đường thẳng BC).

a) Chứng minh bốn điểm A, M, C, H cùng thuộc một đường tròn.

b) Gọi I là giao điểm của AC và MH . Chứng minh $AM^2 = AI \cdot AC$

c) Kẻ đường kính MD của đường tròn (A) . Đường thẳng qua A vuông góc với CD tại K cắt tia MH tại F . Chứng minh BD là tiếp tuyến của đường tròn (A) . Từ đó chứng minh ba điểm D, F, B thẳng hàng.

d) Đường tròn đường kính BC cắt đường tròn (A) tại P và Q . Gọi G là giao điểm của PQ và AH . Chứng minh G là trung điểm của AH .

Bài 5: Cho điểm M thuộc nửa đường tròn $(O;R)$, đường kính AB (M khác A và B). Gọi E và F lần lượt là trung điểm của MA và MB .

a) Chứng minh rằng: tứ giác $MEOF$ là hình chữ nhật.

- b) Tiếp tuyến tại M của nửa đường tròn $(O;R)$ cắt các đường thẳng OE và OF lần lượt tại C và D. Chứng minh: CA tiếp xúc với nửa đường tròn $(O;R)$. Tính độ dài đoạn thẳng CA khi $R = 3\text{cm}$ và góc $MAO = 30^\circ$.
- c) Chứng minh: $AC \cdot BD = R^2$ và $S_{ACDB} \geq 2R^2$
- d) Gọi I là giao điểm của BC và EF, MI cắt AB tại K. Chứng minh rằng: EF là đường trung trực của MK .

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: LỊCH SỬ 9
NĂM HỌC 2021-2022

A. NỘI DUNG:

- Các nước châu Phi, Mĩ La tinh.
- Nước Mĩ, Nhật Bản, các nước Tây Âu
- Trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai
- Những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật.

B. YÊU CẦU:

- Học sinh nắm vững kiến thức cơ bản.
- Biết vận dụng kiến thức để so sánh, đánh giá các sự kiện lịch sử.
- Có kỹ năng trình bày lưu loát, khoa học theo đặc trưng môn Lịch sử.

C. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP CU THỂ

I. Trắc nghiệm

1. Nước Cộng hòa Nam Phi ra đời là do

- A. sức ép từ phía Mĩ muốn gây ảnh hưởng đến châu Phi.
- B. chính quyền Anh không còn đủ sức để duy trì chế độ thống trị ở Nam Phi.
- C. do sự phản đối của dư luận quốc tế.
- D. áp lực đấu tranh của nhân dân Nam Phi.

2. Mĩ biến khu vực Mĩ La-tinh thành « sân sau » nhằm

- A. bành trướng thế lực.
- B. biến các nước Mĩ La-tinh lệ thuộc vào Mĩ.
- C. giúp các nước Mĩ La-tinh phát triển về kinh tế, chính trị
- D. mở rộng lãnh thổ.

3. Tổ chức nào sau đây là tổ chức liên minh khu vực ở châu Phi?

- A. AU B. NATO C. SEATO D. ASEAN

4. Tổ chức lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân Nam Phi chống chế độ A-pac-thai là

- A. Đảng Cộng sản Nam Phi B. Đại hội dân tộc Phi.
C. Đảng dân chủ Nam Phi D. Liên minh châu Phi.

5. Các thành viên đầu tiên của Khối Thị trường chung châu Âu (EEC) gồm

- A. Pháp, Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Luc-xem-bua
B. Anh, Pháp, Đức, Bỉ, I-ta-li-a, Hà Lan
C. Anh, Pháp, Đức, Hà Lan, Bỉ, Tây Ban Nha
D. Pháp, Đức, Bỉ, Hà Lan, I-ta-li-a, Bồ Đào Nha

6. Nội dung nào không phải là chính sách mà chế độ độc tài Ba-ti-xta thi hành ở Cu-ba ?

- A. Xóa bỏ hiến pháp tiến bộ
- B. Cấm các đảng chính trị hoạt động.

- C. Bắt giam hàng chục vạn người yêu nước.
- D. Thực hiện các quyền tự do dân chủ.

7. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản đã gặp khó khăn gì lớn nhất?

- A. Bị quân đội Mĩ chiếm đóng theo chế độ quân quản.
- B. Bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
- C. Bị mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề.
- D. Nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm.

8. Ngày 11/9/2001 diễn ra sự kiện gì trong lịch sử nước Mĩ?

- A. Tổng thống Bush (cha) bị ám sát.
- B. Ngày mở đầu của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ lớn nhất trong lịch sử.
- C. Quốc hội Mĩ thông qua nghị quyết xây dựng hệ thống lá chắn tên lửa NMD bảo vệ nước Mĩ trước các cuộc tấn công từ xa.
- D. Toà tháp đôi ở Mĩ bị sụp đổ do bị các phần tử khủng bố tổ chức tấn công bằng máy bay.

9. Đâu là hạn chế cơ bản nhất trong quá trình diễn ra cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật lần thứ hai?

- A. Cách mạng khoa học kỹ thuật chế tạo vũ khí đẩy nhân loại trước một cuộc chiến tranh mới.
- B. Nguy cơ của một cuộc chiến tranh hạt nhân.
- C. Chế tạo các loại vũ khí và phương tiện có tính chất tàn phá, hủy diệt. Nạn ô nhiễm môi trường, tai nạn, bệnh tật.
- D. Nạn khủng bố, gây nên tình hình căng thẳng.

10. Trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ, con người đã đạt được thành tựu gì?

- A. Thử thành công bom nguyên tử.
- B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên của Trái Đất và đưa con người bay vào vũ trụ.
- C. Chế tạo thành công máy bay siêu âm.
- D. Xây dựng trạm vũ trụ trên khoảng không.

II. Tự luận

Câu 1: Vì sao có thể nói “*Cách mạng Cu-ba (năm 1959) là lá cờ đầu của Mĩ- La tinh*”?

Câu 2: Hãy nêu những nét chính về tình hình kinh tế, khoa học kỹ thuật, chính sách đối ngoại của các nước Mĩ, Nhật Bản, Tây Âu từ năm 1945 đến nay.

Chỉ ra những nguyên nhân phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật của Mĩ, Nhật Bản, Tây Âu.

Từ đó, em hãy liên hệ rút ra bài học cho Việt Nam từ sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản?

Câu 3: Hãy trình bày những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai? Ý nghĩa, tác động của cuộc cách mạng khoa học- kỹ thuật ấy?

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ HÓA – SINH - ĐỊA

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
ĐỊA LÍ 9
NĂM HỌC 2021 – 2022

I. Mục tiêu:

1. *Kiến thức:* Ôn tập, củng cố kiến thức về kinh tế Việt Nam, vùng Trung du miền núi Bắc Bộ và vùng Đồng bằng sông Hồng

2. *Kỹ năng:* Tính toán, nhận xét, giải thích

3. *Thái độ:* Nghiêm túc, tự giác trong học tập, yêu cảnh đẹp quê hương đất nước

4. *Phát triển năng lực HS:*

- Năng lực chung: Trình bày, tư duy, tổng hợp, phân tích

- Năng lực chuyên biệt: kỹ năng đọc Át lát, giải thích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu

II. Nội dung ôn tập

Câu 1. Trình bày tình hình phát triển ngành giao thông vận tải và bưu chính viễn thông ở nước ta?

Câu 2. Nêu đặc điểm nổi bật của hoạt động nội thương và ngoại thương ở nước ta? Trình bày tiềm năng phát triển du lịch ở nước ta. Kể tên một số địa điểm du lịch nổi tiếng đã được công nhận là di sản thế giới ở nước ta

Câu 3: Dựa vào kiến thức đã học và H.17.1, H.18.1, H.20.1 H.21.1 sách giáo khoa địa lí 9, em hãy:

a. Nêu đặc điểm vị trí địa lí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Đồng bằng sông Hồng. Ý nghĩa vị trí địa lí đối với sự phát triển kinh tế-xã hội?

b. Phân tích điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, từ đó rút ra thuận lợi và khó khăn cho phát triển kinh tế của 2 vùng trên?

c. Trình bày tình hình phát triển kinh tế của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ và Đồng bằng sông Hồng?

III. Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:

Câu 1. Loại hình giao thông vận tải nào mới xuất hiện trong những năm gần đây ?

- | | |
|---------------|---------------------|
| A. đường biển | B. đường hàng không |
| C. đường ống | D. đường sắt |

Câu 2. Loại hình vận tải chiếm tỉ trọng lớn nhất về khối lượng vận chuyển hàng hoá là

- | | |
|---------------|---------------------|
| A. đường biển | B. đường bộ |
| C. đường sắt | D. đường hàng không |

Câu 3. Hoạt động nội thương ở nước ta đã có những thay đổi căn bản nhờ

- | |
|---|
| A. cả nước đã tạo ra được thị trường thống nhất |
| B. hàng hoá dồi dào và đa dạng |
| C. hệ thống chợ hoạt động tập nập |
| D. thành tựu to lớn của công cuộc Đổi mới |

Câu 4. Vùng có tổng mức bán lẻ hàng hoá lớn nhất nước ta năm 2002 là

- A. Đông Nam Bộ
- B. Đồng bằng sông Cửu Long
- C. Bắc Trung Bộ
- D. Đồng bằng sông Hồng

Câu 5. Tiểu vùng Đông Bắc có thế mạnh để phát triển

- A. thuỷ điện.
- B. khai thác khoáng sản.
- C. chăn nuôi lợn và gia cầm.
- D. trồng cây lương thực.

Câu 6. Cây công nghiệp quan trọng nhất của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. cây chè.
- B. cây cà phê.
- C. cây cao su.
- D. cây điều.

Câu 7. Trong sản xuất lương thực Đồng bằng sông Hồng có ưu thế nổi trội hơn Đồng bằng sông Cửu Long về

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------------|
| A. diện tích cây lương thực | B. sản lượng lương thực |
| C. năng suất lương thực | D. bình quân lương thực đầu người |

Câu 8. Tam giác tăng trưởng kinh tế mạnh ở vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ là

- A. Hà Nội - Hưng Yên - Bắc Ninh
- B. Hà Nội - Hải Phòng - Vĩnh Phúc
- C. Hà Nội - Vĩnh Phúc - Bắc Ninh
- D. Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh

Câu 9 : Cây chè ở Trung du và miền núi Bắc Bộ chiếm tỉ trọng lớn về diện tích và sản lượng so với cả nước là do :

- A. Thổ nhưỡng và khí hậu rất phù hợp
- B. Các vùng khác trong nước không thích hợp trồng chè
- C. Ngoài cây chè không trồng được bất kì cây nào khác
- D. Người tiêu dùng trong nước chỉ ưa chuộng chè của Trung du và miền núi Bắc Bộ

Câu 10 : Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của :

- A. Vùng Bắc Trung Bộ
- B. Vùng Đông Nam Bộ
- C. Vùng Đồng bằng sông Hồng
- D. Vùng Đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi Bắc Bộ

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ NĂNG KHIẾU

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: THỂ DỤC - KHỐI 9
NĂM HỌC: 2021 – 2022

I. Mục đích

1. Kiến thức:

- Nắm vững kiến thức về kỹ thuật nhảy xa kiểu ngòi

2. Kỹ năng:

3. Thực hiện được kỹ thuật nhảy xa kiểu ngòi

4. Thái độ:

- Tác phong nhanh nhẹn, tự giác tích cực trong học tập, tính đoàn kết tập thể.

4. Phát triển năng lực:

- HS phát huy được tính chủ động, tích cực, phát triển năng lực vận động, tư duy động tác và biết vận dụng vào thực tế để tập luyện trên lớp cũng như ở nhà.

II. PHẠM VI ÔN TẬP: Nội dung từ tiết 21 đến tiết 30

III. NỘI DUNG CỤ THỂ:

- Ôn tập kỹ thuật nhảy xa kiểu ngòi

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: GDCD 9
NĂM HỌC 2021- 2022

A. NỘI DUNG:

- Chí công vô tư.
- Tự chủ.
- Dân chủ và kỉ luật.
- Bảo vệ hòa bình.
- Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.
- Hợp tác cùng phát triển.
- Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Năng động, sáng tạo.
- Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

B. YÊU CẦU:

- Học sinh nắm vững kiến thức cơ bản.
- Biết vận dụng kiến thức để so sánh, đánh giá các hành vi, việc làm có đạo đức hoặc không có đạo đức.
- Có kĩ năng trình bày lưu loát, khoa học theo đặc trưng môn GDCD.

C. MỘT SỐ CÂU HỎI ÔN TẬP:

I. Hướng dẫn học sinh làm một số bài tập trắc nghiệm trong tiết ôn tập.

II. Trả lời các câu hỏi nhận biết và bài tập vận dụng, vận dụng cao.

Câu 1. Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất.

- A. Cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc, trong lĩnh vực nào đó vì sự phát triển chung của các bên tham gia được gọi là
- B. Phối hợp vì mục đích chung.
- C. Cộng đồng trách nhiệm.
- D. Hợp tác cùng phát triển.
- E. Liên kết để phát triển.

Câu 2. Sự hợp tác chỉ bền vững và mang lại hiệu quả khi dựa trên cơ sở

- A. Một bên phải được lợi.
- B. Bình đẳng, cùng có lợi.
- C. Phần đóng góp phải bằng nhau.
- D. Tự nguyện và chấp nhận thua thiệt.

Câu 3. Để việc hợp tác hiệu quả và bền vững, đòi hỏi các bên tham gia hợp tác

- A. Không được làm phương hại đến lợi ích của nhau.
- B. Phải tuyệt đối tin tưởng ở nhau.
- C. Chấp nhận thiệt thòi về phía mình.
- D. Phải hy sinh vì lợi ích của người khác.

Câu 4. Những vấn đề toàn cầu như ô nhiễm môi trường, nghèo đói, dịch bệnh, bùng nổ dân số... chỉ được giải quyết một cách hiệu quả khi

- A. Con người ý thức được về chúng.
- B. Có sự hợp tác quốc tế.
- C. Tìm ra được nguyên nhân của chúng.
- D. Con người có đủ phương tiện cần thiết.

Câu 5. Để giải quyết được những vấn đề toàn cầu thì sự hợp tác quốc tế là một trong những yêu cầu

- A. Quan trọng và tất yếu.
- B. Không có tính bắt buộc.
- C. Không quan trọng.
- D. Không có tính chất sống còn.

Câu 6. Tại sao những vấn đề như ô nhiễm môi trường, đói nghèo, dịch bệnh hiểm nghèo, bùng nổ dân số... chỉ được giải quyết một cách có hiệu quả khi có sự hợp tác của tất cả các quốc gia trên thế giới?

- A. Vì đó là những vấn đề hết sức nguy hiểm.
- B. Vì đó là những vấn đề vô cùng quan trọng.
- C. Vì đó là những thách thức rất to lớn.
- D. Vì đó là những vấn đề bức xúc có tính toàn cầu.

Câu 7. Việt Nam trở thành thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào thời gian nào?

- A. 28/7/1995.
- B. 27/8/1995.
- C. 15/8/1997.
- D. 18/7/1998.

Câu 8. Việt Nam là một trong những thành viên tham gia sáng lập tổ chức nào sau đây?

- A. ASEAN.
- B. APEC.
- C. ASEM.
- D. WTO.

Câu 9. Việt Nam gia nhập Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC) trong thời gian nào?

- A. 8/2006.
- B. 11/1998.
- C. 11/1997.
- D. 8/1997.

Câu 10. Việt Nam đã hoàn thành trọng trách Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an trong thời gian nào?

- A. 2007 – 2008.
- B. 2009 – 2010.
- C. 2008 – 2009.
- D. 2006 – 2007.

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ NĂNG KHIẾU

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: ÂM NHẠC 9
Năm học: 2021-2022

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- Ôn tập toàn bộ các nội dung Hát và Tập đọc nhạc đã học trong học kì II

2. Kỹ năng:

- Hát đúng lời ca, giai điệu, tiết tấu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm.
- Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp.

3. Thái độ:

- HS có ý thức, nghiêm túc học tập đối với các phân môn của môn học.

4. Phát triển năng lực:

- Hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo và ứng dụng âm nhạc.

II. Hình thức ôn tập:

- Thực hiện ôn tập theo PPCT đối với từng phân môn
- Học sinh tự ôn tập tại nhà.

III. Nội dung ôn tập:

1. Nội dung Hát:

- Bóng dáng một ngôi trường
- Nụ cười
- Lí kéo chài
- Nổi vòng tay lớn

2. Tập đọc nhạc: TĐN số 1-2-3-4

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ NĂNG KHIẾU

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
MÔN MĨ THUẬT 9
Năm học: 2021-2022

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- Biết cách vẽ một bức tranh đề tài.

2. Kỹ năng:

- Vẽ được một bức tranh đúng nội dung đề tài đã cho.

3. Thái độ:

- Học sinh thêm yêu quý, trân trọng và biết vận dụng những điều hay, ý nghĩa tốt đẹp vào cuộc sống.

4. Phát triển năng lực:

- Năng lực tư duy, năng lực thực hành, năng lực sáng tạo.

II. Hình thức ôn tập:

- Ôn tập tại lớp, tại nhà.

III. Nội dung ôn tập:

- Đề tài Gia đình
- Đề tài Ngày Nhà giáo Việt Nam
- Đề tài Bộ đội
- Đề tài phong cảnh quê hương
- ...

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ TOÁN - LÝ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I
MÔN CÔNG NGHỆ 9
Năm học 2021 - 2022

CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Dây dẫn điện được phân loại như thế nào? Nêu cấu tạo của dây dẫn điện và dây cáp điện? So sánh sự khác nhau của dây dẫn điện và dây cáp điện?

Câu 2: Nêu đại lượng đo, ký hiệu của các loại đồng hồ đo điện sau: Am pe kế, Vôn kế, Oát kế, công tơ điện, Ôm kế?

Câu 3: Nêu công dụng của các dụng cụ cơ khí sau: Thước, panme, kìm, tua vít, khoan, búa?

Câu 4: Nêu các loại mối nối dây dẫn điện? Yêu cầu của mối nối, các bước nối dây dẫn điện?

Câu 5: Nêu các bước vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện bảng điện? Nêu các bước lắp đặt mạch điện bảng điện?

Câu 6: Nêu vị trí lắp đặt các phần tử trong sơ đồ nguyên lý mạch điện đèn ống huỳnh quang? Nêu các bước lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang?

----- HẾT -----

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

PHẠM THỊ HẢI VÂN